TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI** -----***----- Số: 51/2020/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----***----- *Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:169/2020/TLST-HNGĐ ngày12 tháng 03 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1973
HKTT+ trú tại: X, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Nghề nghiệp: Tự do
Bị đơn: Anh Doãn Văn C, sinh năm 1962
HKTT+ trú tại: số X, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Nghề nghiệp: Tự do

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 57, 58, 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyệnly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị O và Anh Doãn Văn C

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về hôn nhân:Chị Nguyễn Thị O và Anh Doãn Văn C cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị O và Anh Doãn Văn Ccùng xác nhận có2 con chung là:

- Doãn Hoàng H, sinh năm 1997 (sức khỏe tốt). Hiện đã trưởng thành.
- Doãn Hoàng P, sinh ngày 14/4/2008(sức khỏe tốt).

Hai bên cùng thống nhất giao con chung Doãn Hoàng P cho chị O được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh C tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con Doãn Hoàng P là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 05/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh C có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn Thị O và Anh Doãn Văn C cùng xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị O và Anh Doãn Văn C cùng xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

***Về án phí*:** Ghi nhận sự tự nguyện của Chị O chịu cả số tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồngvà chịu thay anh C 150.000 đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do chị Ođã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0003442 ngày 12/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- Các đương sự ;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Thi hành án cùng cấp;
- UBND P. Bạch Mai, Q. Hai Bà Trưng,TP HN (GCNKH số 37Q 1/1996ngày 10/4/1996)
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

(Đã ký)

Trần Xuân Thắng